# KHÁI LƯỢC VỀ PHẬT GIÁO HÀ TĨNH LỊCH SỬ, HIỆN TẠI VÀ MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM

**CHU VĂN TUẤN***

Theo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh, hiện nay (2022) ở Hà Tĩnh có 2 tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo. Ngoài ra, còn có một số ít tín đồ Tin Lành, thuộc một số hệ phái chưa được công nhận. Bên cạnh đó, Hà Tĩnh cũng có một số hiện tượng tôn giáo mới, các loại hình tín ngưỡng dân gian phong phú như nhiều tỉnh/thành phố khác. Về Công giáo, toàn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay có khoảng 170.000 tín đồ, 155 chức sắc (trong đó có 2 Giám mục, 99 linh mục), sinh hoạt đạo tại 08 giáo hạt, 71 giáo xứ, 7 "chuẩn giáo xứ" (chưa được công nhận), 237 giáo họ. Công giáo Hà Tĩnh có 243 cơ sở thờ tự, 12 cơ sở dòng tu (3 cơ sở dòng Mến Thánh giá, 8 cơ sở dòng Thừa sai Bác Ái, 1 dòng tu nam) với khoảng 300 nữ tu; 4 cơ sở từ thiện, dạy nghề (1).

Mặc dù hiện diện ở Hà Tĩnh từ rất sớm, nhưng Phật giáo ở Hà Tĩnh hiện nay có số lượng tín đồ khá khiêm tốn nếu so với Công giáo, khoảng 22.000 tín đồ. Theo một số tài liệu (2), Phật giáo đã xuất hiện ở Hà Tĩnh từ thời Hùng Vương. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử như thời Bắc thuộc, thời kỳ độc lập, thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần… có thể nói, thời kỳ nào Phật giáo cũng hiện diện ở Hà Tĩnh. Do vậy, lịch sử Phật giáo Hà Tĩnh cũng gắn liền với lịch sử vùng đất Hoan Châu xưa kia. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, các cuộc chiến tranh liên miên đã khiến cho các ngôi chùa trên mảnh đất Hà Tĩnh bị phá huỷ hoàn toàn, trước Đổi mới, có thể nói các ngôi chùa ở Hà Tĩnh chỉ còn là những phế tích. Tuy nhiên, kể từ sau Đổi mới đến nay, nhất là khi Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh được thành lập (2004), đến nay các ngôi chùa đang dần dần được khôi phục. Cùng với đó, nhiều hoạt động Phật giáo được tổ chức, số lượng tín đồ tăng lên nhanh chóng. Phật giáo Hà Tĩnh tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, các hoạt động giáo dục, từ thiện, đóng góp không nhỏ cho sự phát triển đời sống xã hội ở Hà Tĩnh những năm qua.

Những tư liệu về Phật giáo Hà Tĩnh không nhiều. Sách *Đại Nam Nhất thống chí*, trong phần chùa chiền có chép về một số ngôi chùa như: chùa Nghèn ở xã Trảo Nha, huyện Thạch Hà nhưng đến đời Lê Cảnh Hưng năm thứ 35 thì bị sập; chùa trên núi Nhật Lệ; trên Núi Bảo Đài có cả miếu và chùa; trên núi Cảm có chùa gọi là chùa Cảm Sơn ở huyện Thạch Hà. Chùa Bàn Độ ở núi Bàn Độ, thôn Phú Duyệt, huyện Kỳ Anh; chùa Phú Dẫn xã Phú Dẫn huyện Kỳ Anh; chùa Lý Nhân, ở thôn Lý Nhân; trên núi Nghĩa, núi Bàn Độ cũng có chùa… Những dòng ghi chép về các ngôi chùa ở Hà Tĩnh rất ngắn gọn, không cho biết các ngôi chùa được xây dựng từ thời

*PGS.TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

nào. Hầu hết những ngôi chùa trên địa bàn Hà Tĩnh trước đây chỉ còn là những phế tích, hầu như không còn lại các hiện vật khảo cổ học để có thể nghiên cứu được. Nhà nghiên cứu Thái Kinh Đỉnh, người đã dày công sưu tầm tư liệu để viết nên cuốn *Chùa cổ Hà Tĩnh* đã thừa nhận rằng hầu hết các chùa lớn, có tiếng tăm ở Hà Tĩnh đều không thấy có bi ký, hoặc có mà bị phá hủy như các chùa Diêng Quang, Tiên Lữ. Một số ngôi chùa từ cuối thời Lê đến triều Nguyễn, thì trừ chùa Báu Lâm (Hương Khê), còn lại đều là bia ghi công đức, bia hậu Phật… Từ trước đến nay cũng không thấy thư tịch, tài liệu nào ghi chép về chùa chiền. Do đó khó biết chính xác thời gian dựng chùa, các lần tu tạo về sau…, cũng không biết tình hình các ngôi chùa và sinh hoạt tín ngưỡng Phật giáo, tên tuổi, hành trạng của các vị tu hành trên đất Hà Tĩnh.

Một điều cần lưu ý là, Phật giáo Hà Tĩnh trong lịch sử nhất là thời kỳ Bắc thuộc, thậm chí là cả thời kỳ Lý, Trần đều gắn liền với Phật giáo Nghệ An bởi xưa kia Nghệ An, Hà Tĩnh là một phần thuộc quận Cửu Chân, là đất Hoan Châu. Dưới thời họ Khúc, nhà Ngô, nhà Đinh miền đất Nghệ An ngày nay bao gồm toàn bộ vùng đất châu Diễn và một phần đất châu Hoan. Địa danh Hoan Châu có từ thời nhà Tuỳ. Năm 679 khi nhà Đường cai trị nước ta đã đổi Giao Châu thành An Nam đô hộ phủ, chia An Nam thành 12 châu, trong đó có Hoan Châu và Diễn Châu, tương ứng với toàn bộ vùng đất hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay.

Căn cứ vào những tài liệu ít ỏi, từ góc độ tiếp cận của Lịch sử và Tôn giáo học, và quan điểm nhìn nhận Phật giáo Hà Tĩnh là một phần không tách rời của Phật giáo Hoan Châu xưa kia (nhất là thời kỳ Bắc thuộc), bài viết góp phần khái quát lịch sử Phật giáo Hà Tĩnh qua các giai đoạn để thấy được quá trình hình thành, phát triển cũng như những đặc điểm của Phật giáo Hà Tĩnh. Qua những tài liệu không nhiều về Phật giáo Hà Tĩnh, chúng ta chỉ có thể biết được về một số ngôi chùa, các vị sư, nhân vật Phật giáo, hay một số hiện vật, di vật còn sót lại liên quan đến Phật giáo Hà Tĩnh. Không có nhiều những tài liệu để giúp chúng ta có thể biết được những hoạt động Phật giáo đã diễn ra như thế nào? những sơn môn, hệ phái, những kinh sách Phật giáo nào đã được lưu hành trong đời sống Phật giáo Hà Tĩnh… Điều đó nói nên rằng, còn rất nhiều khoảng trống trong nghiên cứu lịch sử Phật giáo Việt Nam nói chung, lịch sử Phật giáo Hà Tĩnh nói riêng.

**1. Phật giáo Hà Tĩnh đến thế kỷ X và thời Đinh, Tiền Lê**

Lê Mạnh Thát trong cuốn *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 1, từ khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế đã tán đồng với quan điểm trong Lĩnh Nam chích quái về việc Chử Đồng Tử đã tiếp thu Phật giáo từ một vị sư người Ấn Độ hoặc Chiêm Thành tại núi Quỳnh Viên thuộc cửa Nam Giới (hay Cửa Sót) nay là địa phận tỉnh Hà Tĩnh. Lê Mạnh Thát cho rằng, Cửa Sót là khu vực giáp ranh giữa Đại Việt và Chiêm Thành. Lê Mạnh Thát cũng cho rằng, Chử Đồng Tử sống vào khoảng thế kỷ thứ II trước dương lịch (TCN). Nếu vậy, Phật giáo đã xuất hiện tại khu vực thuộc Hà Tĩnh ngày nay từ rất sớm. Tuy nhiên, vấn đề có hay không việc Phật giáo đã xuất hiện ở Hà Tĩnh ngày nay từ thế kỷ II TCN theo chúng tôi cần phải tìm thêm những tư liệu, chứng cứ để có minh chứng thuyết phục hơn nữa.

Vào những năm 80 của thế kỷ XX, các nhà khảo cổ học đã phát hiện phế tích chân móng Tháp Nhạn (Nam Đàn) vào năm 1982 và được khai quật trong các năm 1985-1986. Điều đó chứng tỏ, vào thế kỷ

VI-thời nhà Tuỳ, tháp Xá Lỵ không chỉ được xây dựng ở Luy Lâu-lỵ sở Giao Châu và là trung tâm Phật giáo Giao Châu, mà còn được xây dựng ở một số địa phương khác, trong đó có Hoan Châu (vùng đất thuộc 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay). Sự hiện diện của Tháp Nhạn là một cứ liệu hết sức quan trọng giúp chúng ta khẳng định, vào thế kỷ VII, Phật giáo đã phát triển mạnh ở Nghệ An, Hà Tĩnh" (3). Tiến sỹ Nguyễn Mạnh Cường, một trong những người trực tiếp khai quật Tháp Nhạn đã khẳng định rằng, thông qua những phát hiện ở Tháp Nhạn và những di tích Phật giáo khu vực xứ Nghệ cho phép chúng ta nhận định rằng Phật giáo đã được truyền vào xứ Nghệ từ rất sớm (4).

Một chi tiết nữa về Phật giáo Hà Tĩnh trước thế kỷ X, đó là: "Một biểu hiện khác của sự phát triển Phật giáo ở Hoan, Diễn lúc bấy giờ đó là những thông tin ghi chép trong nội dung tấm bia *Đại Tuỳ Cửu Chân quận Bản An đạo tràng chi bi văn*, dựng năm 618 ở vùng Cửu Chân, Thanh Hoá có nội dung ca tụng sinh hoạt tổ chức Phật giáo và viên thứ sử họ Lê đã chứng minh Phật giáo từng phát triển hưng thịnh tại vùng đất Châu Hoan, Châu Ái" (5). Như vậy, có thể nói, dưới thời Bắc thuộc, trên vùng đất Hà Tĩnh ngày nay đã có các ngôi chùa. "Dưới thời Bắc thuộc, trên đất Hà Tĩnh đã có chùa chiền, nhất là các làng xã thuộc các huyện Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Thạch Hà, Kỳ Anh, Hương Sơn…" (6). Nhận định này cũng được các tác giả trong cuốn *Lịch sử Phật giáo Nghệ An* khẳng định: "chỉ biết rằng vào thời Bắc thuộc, trên đất Nghệ An đã có chùa chiền… và đến thời Hậu Lê, chùa chiền trên đất Nghệ An đã khá phổ biến với sự hình thành của nhiều ngôi chùa làng" (7).

Việc Phật giáo đã hiện diện ở Hà Tĩnh trước thế kỷ X, nhất là trong thời Bắc thuộc là một cơ sở, tiền đề quan trọng cho sự phát triển của Phật giáo thời Đinh, Tiền Lê. Như chúng ta đã biết, Phật giáo thời Đinh, Tiền Lê rất được triều đình quan tâm, nhiều ngôi chùa được xây dựng trong thời gian này, các cột kinh đã được xây dựng, nhiều vị cao tăng xuất hiện, được triều đình trọng dụng như Thiền sư Ngô Chân Lưu, (Khuông Việt đại sư), Đỗ Pháp Thuận,... Cả vua Đinh và vua Lê đều rất trọng dụng Thiền sư Ngô Chân Lưu và Đỗ Pháp Thuận. Các thiền sư thường xuyên được các vua tham vấn về kế sách trị nước, chiến lược, ứng xử ngoại giao với Trung Quốc và Chiêm Thành. Trên cơ sở của việc tôn sùng và phát triển Phật giáo dưới triều Đinh, Tiền Lê, Phật giáo vùng Hoan Châu nói chung, Phật giáo Hà Tĩnh nói riêng cũng chịu sự ảnh hưởng và có sự phát triển so với giai đoạn trước.

Thời nhà Đinh, Tiền Lê vùng châu Hoan, châu Ái đã sớm xuất hiện những ngôi chùa lớn như chùa Sư Tử, chùa Nhạn Sơn, Tháp Nhạn… và không ít thiền sư danh tiếng người Hoan Châu hoặc từ nơi khác đến Hoan Châu định cư, truyền giáo (8). Theo một số tài liệu thì chùa Sư Tử dựng trên ngọn núi Sư Tử, trong dãy Hồng Lĩnh. Tài liệu này cho biết đây là ngôi chùa cổ thời Đường, và Thiền sư Vô Châu là người tu hành ở đây (9). Theo nhà nghiên cứu Thái Kim Đỉnh (10) thì trong *Sách Nghệ An cổ tích lục* có chép một huyền thoại về việc Cao Biền một viên quan thời nhà Đường (làm Đô hộ từ 864 đến 875) đến yểm trấn ở Ngàn Hống "bị thần chùa Sư Tử trừng phạt" (?). Mãi đến thời Minh (Thế kỷ XIV - Thế kỷ XVII), Cao Hùng Trưng mới chép về vị sư Vô Châu ở chùa Sư Tử trong sách *An Nam Chí nguyên*.

Ngoài sư Vô Châu, có tài liệu ghi nhận thời thuộc Đường ở Hoan Châu còn có sư Vận Kỳ hành đạo. Ngoài ra, còn có thiền sư Ma Ha thuộc phái Tỳ ni đa lưu chi đến

Hoan Châu truyền đạo. Theo cuốn *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, thiền sư Ma Ha là người Chiêm Thành, ông được vua Lê Đại Hành rất coi trọng, nhiều lần vua mời ông về triều để tham vấn. Mặc dù được mời trụ trì ngôi chùa Khai Thiên, phủ Thái Bình nhưng chỉ một thời gian ngắn, ông cáo từ, trở về Hoan Châu. Chắc chắn khi ở Hoan Châu, ông đã ở lại một trong các ngôi chùa có ảnh hưởng lớn ở Hoan Châu lúc bấy giờ (11).

**2. Phật giáo Hà Tĩnh thời Lý - Trần**

Theo cuốn sách *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, phần lớn những chùa còn lại ở Hà Tĩnh đều được xây dựng vào thế kỷ XI-XVIII trở về sau. Cuốn sách này cho biết ngay từ thời vua Lý Thái Tông, vua đã cho xây chùa ở vùng đất thuộc Hà Tĩnh ngày nay, đó chính là Tháp Trảo Nha (hay còn gọi là chùa Dằng) (12). Đồng thời, vua Lý Thái Tông đã xuống chiếu cho Uy Minh vương Lý Nhật Quang vào làm tri châu Nghệ An. Thời kỳ này Châu Nghệ An bao gồm cả tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh ngày nay. Trong thời gian làm tri châu ở Nghệ An, Lý Nhật Quang đã góp phần phát triển Phật giáo nơi đây. Uy Minh vương Lý Nhật Quang đã cho trùng tu sửa chữa các ngôi chùa như chùa Sư Tử trên núi Ngàn Hống, chùa Quỳnh Viên,… Lý Nhật Quang còn cho xây chùa Thanh Lương (cũng có tên là chùa Quốc Linh, hay Quốc Tử Chân Linh thuộc làng Khải Mông), nay thuộc huyện Nghi Xuân (13). Sau khi vua Lý Thánh Thông mất, vua Lý Nhân Tông đã sai Lý Đạo Thành vào trấn giữ Nghệ An, và Lý Đạo Thành cũng tiếp tục góp phần phát triển Phật giáo ở khu vực này với việc xây dựng Viện Địa tạng (nơi giữ kinh Phật) (14). Điều đó chứng tỏ rằng, các vua nhà Lý rất coi trọng giữ vững bờ cõi phía Nam và một trong những chính sách để ổn định bờ cõi đó là phát triển Phật giáo ở khu vực này để yên lòng dân, cũng như để lập cột mốc biên giới về mặt văn hoá.

Theo nghiên cứu của Thái Kim Đỉnh, ngôi chùa ở Hà Tĩnh được sử sách ghi chép sớm nhất là chùa Hoa Tạng, cũng gọi là chùa Uyên Trừng, tức chùa Dằng, có từ đời Lý (1009-1226). Chùa Hoa Tạng được dựng trên núi Uyên Trừng (nay thuộc xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân) và vị sư từng tu hành ở đây là Thiền sư Pháp Giới, tức thầy của Thiền sư Hiện Quang (?-1221). Chùa Ngạn Sơn: là một ngôi chùa được dựng thời Lý Thánh Tông. Chùa toạ lạc trên núi Nghèn (tên chữ là Ngạn Sơn). Đến đầu thế kỷ XX chùa Nghèn vẫn còn, nhưng sau năm 1945 chùa không còn nữa (15). Chùa Am Dung: đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX chùa vẫn còn, nhưng sau này chùa chỉ còn dấu tích. Chùa Thanh Lương (Quốc Linh, Quốc Chân Tử Linh), chùa được xây dựng trong thời Lý, thời kỳ Lý Nhật Quang làm trấn giữ ở đây. Những năm 1960, chùa bị máy bay Mỹ bắn phá, chỉ còn dấu tích (16).

Tiếp theo nhà Lý, nhà Trần cũng là một triều đại tôn sùng Phật giáo. Sau khi nắm quyền, các vua Trần tiếp tục phát triển Phật giáo trên cả nước nói chung, vùng đất Nghệ An-Hà Tĩnh nói riêng. Có thể nói, đến thời Trần, Phật giáo ở Hà Tĩnh có sự phát triển mạnh mẽ hơn trước. Nhận thức rõ được vị trí quan trọng của vùng đất Hoan Châu, ngay từ khi mới thành lập, nhà Trần đã bổ nhiệm Phùng Tá Chu, một đại quan đã có nhiều công lao giúp nhà Trần nắm quyền từ nhà Lý, vào làm tri châu Nghệ An. Phùng Tá Chu là người tôn sùng đạo Phật. Khi vào Nghệ An, ông đã cho trùng tu, sửa chữa các ngôi chùa cổ ở Nghệ An và Hà Tĩnh (17). Trong thời gian này, có nhiều ngôi chùa ở Hà Tĩnh đã được trùng tu, sửa chữa và xây dựng mới như chùa Thiên Tượng, chùa Long Đàm, chùa

Đại Hùng (Thị xã Hồng Lĩnh), chùa Ân Quang (huyện Đức Thọ), chùa Bạch Đế (huyện Nghi Xuân), chùa Chùa Rối (18) (huyện Cẩm Xuyên), chùa Văn Minh (huyện Thạch Hà), chùa Vĩnh Phúc (huyện Thạch Hà), Yên Lạc (Can Lộc)…(19).

Nhiều ngôi chùa được xây dựng trong thời Trần đã trở thành những danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Trước hết, phải kể đến cảnh quan tuyệt đẹp của chùa Hương Tích - một ngôi chùa gắn với địa danh núi Hồng, sông Lam, thuộc địa bàn xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chùa được xây dựng từ thời Trần, gắn với truyền thuyết về sự tích Bà Chúa Ba - tức công chúa Diệu Thiện, con gái của vua Sở Trang Vương nước Sở đã đến tu hành và đắc đạo ở đây. Chùa Hương Tích đã từng được mệnh danh là *Hoan Châu đệ nhất danh lam*. Chùa nằm trên núi Hương Tích có độ cao khoảng 800m so với mực nước biển. Hiện nay, chùa là một trong những điểm du lịch ưa thích của nhiều du khách khi đặt chân tới Hà Tĩnh.

Tiếp đến, Chùa Thiên Tượng cũng là một ngôi chùa nổi tiếng của Hà Tĩnh. Chùa nằm ngay lưng chừng núi Thiên Tượng, phía Tây dãy Ngàn Hống, thuộc Thị xã Hồng Lĩnh, được mệnh danh là *Hoan Châu đệ nhị phong cảnh*, nơi hợp lưu bởi sông Lam và sông La. Theo tác giả Trần Thị Diệu Thuý, Chùa Thiên Tượng được xây dựng từ thời nhà Trần, đã thu hút bao thi nhân, mặc khách tới tham quan và cảm tác nhiều áng văn thơ ấn tượng. Năm 2004, chùa đã được công nhận là di tích lịch sử văn hoá quốc gia. Tuy nhiên, có quan điểm cho rằng, Chùa Thiên Tượng cũng chính là Chùa Hương Tích (20).

*Chùa Diên Quang (chùa Am)*. Chùa ở xã Phụng Công, nay là xã Đức Hoà, huyện Đức Thọ, chùa do bà Trần Thị Ngọc Hoà, cung phi của vua Trần Duệ Tông xây dựng. Chùa cũng đã được trùng tu, sửa chữa nhiều lần, nhất là trong thời Lê Trung hưng. Hiện nay, qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa, nhiều chi tiết kiến trúc đã bị thay đổi, nhưng chùa Diên Quang vẫn giữ lại được những nét tổng thể của phong cách kiến trúc chùa thời Lê. Chính vì vẻ đẹp và độc đáo về kiến trúc này, mà ngày 13-2-1995, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH-TT-DL), đã ra quyết định công nhận chùa Diên Quang là di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

Ngoài các ngôi chùa được trùng tu, xây mới khang trang, đã có tài liệu ghi nhận việc các thiền sư hoằng pháp ở Hà Tĩnh trong thời Trần. Vào cuối thế kỷ XI, đầu XII hai thiền sư là Không Lộ và Giác Hải đã đến vùng đất Thạch Hà truyền bá Phật giáo (21).

**3. Phật giáo Hà Tĩnh thời Lê -Nguyễn**

Sau thời Trần, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân từ phía triều đình phong kiến thời Lê sơ, Phật giáo Việt Nam nói chung, Phật giáo ở Hà Tĩnh nói riêng trong giai đoạn này không có sự phát triển như những giai đoạn trước. Phật giáo ở Hà Tĩnh chủ yếu được khôi phục trở lại vào thời Lê Trung hưng, tức là khoảng từ thế kỷ XVI trở đi. Thời Lê Trung hưng lịch sử Việt Nam có những diễn biến phức tạp do cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn để lại. Mặc dù vậy, đây lại là giai đoạn mà Phật giáo ở cả chính quyền phong kiến ở Đàng Trong và Đàng Ngoài quan tâm phát triển. Ở Đàng Trong, các chúa Nguyễn trên đường Nam tiến đã lấy Phật giáo như một yếu tố thu phục nhân tâm, yên lòng người. Nhiều ngôi chùa đã được các chúa Nguyễn xây dựng trong thời gian dài. Ở Đàng Ngoài, không chỉ vua Lê, mà cả chúa Trịnh và các vị hoàng thân quốc

thích, quan lại đều quan tâm, tôn sùng Phật giáo. Nhiều ngôi chùa đã được xây dựng, được trùng tu, sửa chữa, mở rộng nhờ vua Lê, chúa Trịnh, hoàng hậu, công chúa, các quan lại… Giai đoạn Lê Trung hưng cũng cho thấy nhân dân tại các làng xã đã đóng góp lớn cho việc phát triển Phật giáo. Thời Lê Trung hưng cũng ghi nhận sự xuất hiện của các vị Tăng sỹ nước ngoài đến Việt Nam hành đạo như Nguyên Thiều, Chuyết Chuyết, Minh Hành, Thạch Liêm,... Cùng với sự xuất hiện của các thiền sư nước ngoài là sự du nhập của dòng thiền Lâm Tế và Tào Động vào Việt Nam. Điều này đã ảnh hưởng đến đời sống Phật giáo Việt Nam nói chung, Phật giáo vùng Nghệ An - Hà Tĩnh nói riêng. Với nhiều lý do như vậy, thời Lê Trung hưng hàng loạt các ngôi chùa đã được xây dựng ở khắp các làng xã, Hà Tĩnh cũng có nhiều ngôi chùa làng được xây dựng trong giai đoạn này.

Các tác giả công trình *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh* cho biết: "Kết quả khảo sát, điền dã trên địa bàn Đức Thọ, Hương Sơn, Can Lộc, Thạch Hà, thị xã Hồng lĩnh, thành phố Hà Tĩnh, huyện Hương Khê, huyện Vũ Quang mà chúng tôi thực hiện cuối năm 2020, đầu năm 2021 cũng như các tài liệu nghiên cứu về Phật giáo trên vùng đất Hà Tĩnh được công bố trước đó cho thấy: Ngoại trừ một số chùa được xây dựng từ thời Lý-Trần-Hồ thì có tới 52% số chùa tại địa bàn các huyện thị, thành nêu trên được xây dựng từ nửa sau thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII" (22). Còn theo tác giả Trần Thị Diệu Thuý, trước năm 1945, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 406 ngôi chùa, 70% các ngôi chùa này được xây dựng từ thời Lê.

*Một số ngôi chùa ở Hà Tĩnh thời Lê*

Có thể nói, dưới thời Lê và Nguyễn, chùa chiền phát triển rầm rộ khắp nơi, hầu hết là chùa làng. Những ngôi chùa lớn có tiếng thời kỳ này là chùa Diên Quang (chùa Am), Huyền Lâm - Thạch Động (chùa Đá), Tượng Sơn, Phan Ngoại, Cảm Sơn (chùa Nài), Tăng Phúc (chùa Sò), Tĩnh Lâm (chùa Tĩnh, chùa Rú Trò), chùa Hân Thiên (chùa Hân), chùa Gia Hưng, chùa Hưng Long (chùa Bể), chùa Long Đàm, chùa Viên Quang, chùa Yên Lạc (Yên Lệ), chùa Yên Lạc (chùa Keo)… Thư tịch trước đây chưa thấy ghi chép đầy đủ về chùa ở Hà Tĩnh. Sách *Nghi Xuân địa chí* của Lê Văn Diễn giới thiệu 11 ngôi chùa trong huyện. Sách *Đại Nam nhất thống chí* (Tập II) ghi nhận có 13 ngôi chùa trên địa bàn Hà Tĩnh. Trong đợt tổng kiểm kê di tích ở Hà Tĩnh năm 1994, Bảo tàng Hà Tĩnh thống kê được 54 ngôi chùa. Theo khảo sát điền dã của nhóm tác giả công trình *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh* và tư liệu do các cộng tác viên cung cấp, thì đến trước 1945, toàn tỉnh có 417 ngôi chùa hiện đang còn, hoặc còn di tích hoặc đang biết được. Ngoài ra còn có 26 ngôi chùa khác chỉ mới biết tên, chưa có tài liệu khảo sát, xác minh. Một số ngôi chùa được xây thời kỳ này như:

*Chùa Báu Lâm (Bảo Lâm),* còn có tên khác gọi là chùa Quang Minh, xây dựng vào năm 1737, được tu sửa nhiều lần, trong đó có lần vào năm 1948. Theo tấm bia đá còn lưu trữ tại chùa thì vào năm 1737, chùa được Quận công Trần Phúc Hoàn cùng tăng ni, phật tử trong vùng đóng góp công sức, tiền của xây dựng. Hiện nay chùa vẫn còn và đang được trùng tu, xây dựng (23).

*Chùa Cảm Sơn (chùa Nài),* chùa được xây dựng trên núi Nài Sơn, vào thời vua Lê Thần Tông (1653-1657) do Hoan Quận công họ Đặng cùng tăng ni, phật tử đóng góp công sức, tiền của xây dựng. Chùa là một danh lam thắng cảnh được nhiều nhân vật tiêu biểu đến thăm, ca ngợi như Nguyễn Công Trứ, La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, Lê Hữu Trác,... chùa cũng trải qua nhiều lần trùng

tu, chùa đã bị bom Mỹ phá huỷ hoàn toàn vào năm 1965. Hiện nay, chùa đã được trùng tu, xây dựng lại và trở thành trụ sở của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh (24).

*Chùa Tượng Sơn, cũng gọi là chùa Hầm Hầm,* được xây dựng vào cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, chùa nằm gần sông Ngàn Phố, lưng tựa vào núi Tượng Sơn, thuộc xã Sơn Giang, huyên Hương Sơn ngày nay. Chùa do thân mẫu của Hải thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác xây dựng, sau được con cháu dòng họ Lê giữ gìn, kế tục trụ trì, trông nom (25).

*Chùa Yên Lạc,* còn gọi là chùa Keo, ở xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên. Phía Đông Bắc chùa là biển cả mênh mông, phía Đông Nam là cửa sông Gia Hội. Đây là một trong số ít những ngôi chùa cổ ở Hà Tĩnh còn lưu giữ được nhiều hiện vật cổ có giá trị. Trải qua nhiều lần trùng tu, hiện nay chùa được xây dựng thêm nhiều hạng mục công trình, trở thành điểm thu hút du khách, phật tử xa gần (26). Chùa đã được công nhận là di tích lịch sử văn hoá quốc gia.

*Chùa Đà Liễu,* chùa toạ lạc tên địa bàn xã Mỹ Dương, tổng Phan Xá, huyện Nghi Xuân, nay thuộc xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân. Chùa được xây dựng vào năm Cảnh Hưng thứ 34, đời vua Lê Hiển Tông. Chùa cũng đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa. Hiện nay, chùa là nơi sinh hoạt Phật giáo của đông đảo tăng ni, phật tử trong vùng.

*Chùa Tĩnh Tâm,* chùa ở núi Nghĩa, tại làng Đức Lâm, nay thuộc xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, được xây dựng năm 1631.

**4. Phật giáo Hà Tĩnh đầu thế kỷ XX đến trước Đổi mới**

Đây là một giai đoạn Phật giáo Việt Nam đi vào suy thoái, những năm 20 của thế kỷ XX xuất hiện phong trào chấn hưng Phật giáo, khởi đầu là Hoà thượng Khánh Hoà ở Nam Bộ, rồi dần lan ra miền Trung, miền Bắc.

Mở đầu cho phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung là sự ra đời của Hội An Nam Phật học, do Tâm Minh Lê Đình Thám cùng một số vị Hoà thượng thành lập tại Huế. Sau đó, các tỉnh, thành phố ở miền Trung đều thành lập các chi nhánh của Hội. Tỉnh hội Hà Tĩnh được thành lập vào năm 1940, là tỉnh hội được thành lập sau cùng ở miền Trung. Ngày 23-3-1941, Tỉnh hội Hà Tĩnh nhóm họp tại chùa Võ Miếu (nay thuộc Thành phố Hà Tĩnh) để bầu ra Ban trị sự gồm: Hội trưởng Hoàng Văn Ngôn, Hội phó Hà Huy Ba, Thư ký Phan Đình An, Thủ quỹ Hoàng Nghi Lục, Kiểm soát Kiều Quyên, Phan Văn Tuyên, Nguyễn Văn Vây, Nguyễn Hữu Yểm, Phan Xuân Lai, Dương Ngọc Cư,... (27).

Trong giai đoạn này, Hà Tĩnh là nơi diễn ra phong trào kháng Pháp sôi nổi, đây cũng là trung tâm của phong trào Cần Vương, phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh,
Phong trào kháng Pháp mạnh mẽ đã lôi cuốn không chỉ nhân dân mà cả tăng ni, nhiều ngôi chùa đã trở thành cơ sở cách mạng. Cũng trong giai đoạn này, nhiều ngôi chùa đã bị quân Pháp đốt phá, huỷ hoại. Ngoài ra, do nhận thức chưa đúng đắn, xem tín ngưỡng, tôn giáo là mê tín dị đoan, nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo như đình, chùa, miếu mạo đã bị phá huỷ. Điều này cũng khiến cho các ngôi chùa trên địa bàn Hà Tĩnh không còn. Không những thế, những di sản Phật giáo Hà Tĩnh cũng không còn như: bia, chuông, hoành phi, câu đối, tượng Phật, kinh sách,... Những di sản còn sót lại được dồn lại vào một ngôi chùa nào đó, hoặc đưa vào đền, miếu… khiến cho các cơ sở này khá lộn xộn. Đây là thực trạng Phật giáo Hà Tĩnh diễn ra trong một thời gian, nhất là trước Đổi mới.

**5. Phật giáo Hà Tĩnh từ Đổi mới đến nay**

Cùng với sự đổi mới chính sách tôn giáo của Đảng, đời sống tôn giáo trên phạm vi cả nước có sự khởi sắc, chuyển biến mang tính bước ngoặt. Các tôn giáo, cơ sở tôn giáo được phục hồi, các hoạt động tôn giáo diễn ra ngày càng sôi nổi, số lượng tín đồ tăng nhanh. Phật giáo là một trong số những tôn giáo có sự phục hồi mạnh mẽ nhất. Rất nhiều ngôi chùa được khôi phục hoặc sửa chữa, trùng tu; số lượng tăng ni, phật tử ngày càng tăng, đời sống Phật giáo diễn ra phong phú, đa dạng. Phật giáo Hà Tĩnh không nằm ngoài xu hướng đó. Nhiều ngôi chùa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được khôi phục, được trùng tu, mở rộng, xây mới nhiều hạng mục. Ví dụ như các ngôi chùa: Chùa Cảm Sơn ở Rú Nài, chùa Thanh Lương (Nghi Xuân), chùa Đại Giác huyện Hương Khê, chùa Phúc Linh huyện Thạch Hà, chùa Bụt Mọc, chùa Yên Mã, chùa Côn Sơn huyện Hương Sơn, chùa Am huyện Đức Thọ, chùa Kim Liên (Thạch Hà), chùa Long Khánh, Đà Liễu (Nghi Xuân), chùa Quán Trạch (Can Lộc),... Theo Giáo hội Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh, đến năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 99 ngôi chùa; đến năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 150 ngôi chùa.

Theo báo cáo của Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh, hiện nay tỉnh Hà Tĩnh có khoảng hơn 22.000 tín đồ Phật giáo. Ngoài Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh, tại 13/13 huyện, thị xã ở Hà Tĩnh đã thành lập Ban trị sự cấp huyện. Đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh đã trải qua 4 kỳ đại hội: Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2007-2012; Đại hội lần thứ II nhiệm kỳ 2012-2017: Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ 2017-2022. Ngày 15 - 7 -2022, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2022-2027), Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm tiếp tục được cử giữ chức Trưởng ban trị sự.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có khoảng hơn 100 ngôi chùa có hoạt động Phật giáo ổn định (trong đó có 7 chùa được công nhận di tích cấp quốc gia (28); 28 chùa được công nhận di tích cấp tỉnh) và khoảng 22.000 tín đồ (chiếm khoảng 1,2% dân số); 54 sư trụ trì, trong đó có 1 hòa thượng, 6 thượng tọa và 47 đại đức, ni sư. Chỉ tính riêng địa bàn 23 xã của huyện Thạch Hà, các nhà nghiên cứu đã thống kê được khoảng 49 ngôi chùa, trong đó có các ngôi chùa lớn tiêu biểu như: chùa Khánh Linh (ở Cổ Kênh), Đông Bàn (ở Đông Bàn Thạch), Ngọc Khê (ở Ngọc Luỹ), Tăng Phúc (ở Chỉ Châu), Phúc Linh (ở Phong Phú), Yên Ninh (ở Dương Luật), Thiên Quốc (ở Nguỵ Dương), nhất là chùa Tịnh Lâm (ở Đức Lâm)" (29).

Cùng với Phật giáo cả nước, Phật giáo Hà Tĩnh chủ trương nhập thế, gắn bó đồng hành cùng dân tộc. Ban trị sự Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức nhiều hoạt động góp phần phát triển địa phương như: thắp nến tri ân các Anh hùng Liệt sỹ tại các khu tưởng niệm nhân các ngày lễ, tham gia công tác từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ gia đình người nghèo khổ, khó khăn hoạn nạn; đóng góp tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong những năm vừa qua. Các hoạt động phật sự của tăng, ni, Phật tử diễn ra ngày càng sôi nổi tại các chùa, các cơ sở, các thiền viện; các Lễ Phật đản, Lễ Vu Lan, mùa An cư kiết hạ, Đại hội Phật giáo cấp tỉnh… được tổ chức theo truyền thống Phật giáo, tuân thủ pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành trong tỉnh

và cụ thể hoá bằng các hoạt động xây dựng "Chùa cảnh tịnh tiến", "Chùa cảnh văn hóa", bà con phật tử sống đạo theo đường hướng "Đạo pháp-Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội,... Chỉ tính riêng trong 5 năm qua, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Hà Tĩnh đã kết hợp với chư tăng ni cùng Phật tử làm tốt công tác từ thiện nhân đạo tại địa phương với tổng số tiền gần 20 tỷ đồng.

**6. Một vài đặc điểm của Phật giáo Hà Tĩnh**

*Thứ nhất,* Phật giáo Hà Tĩnh có lịch sử từ lâu đời. Sự phát triển của Phật giáo Hà Tĩnh qua các giai đoạn lịch sử gắn liền với các triều đại quân chủ Việt Nam, gắn liền với vị trí ranh giới của quốc gia Đại Việt với Chiêm Thành, Ai Lao. Có thể nói, các triều đại quân chủ Việt Nam đều quan tâm phát triển Phật giáo ở vùng Hoan Châu nói chung, Hà Tĩnh nói riêng, lấy Phật giáo như là biểu tượng để ổn định lòng dân, cố kết nhân tâm. Chính vì vậy, Phật giáo ở vùng Hoan Châu xưa kia chính là Phật giáo được đưa trực tiếp từ triều đình đến.

*Thứ hai*, sự hưng thịnh, suy thoái của Phật giáo Hà Tĩnh trong quá trình lịch sử cũng gắn liền với sự hưng thịnh và suy thoái của Phật giáo Việt Nam. Cụ thể, giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất của Phật giáo Hà Tĩnh là vào thời Lý-Trần, suy thoái vào thời Lê sơ, được phát triển trở lại trong thời Lê Trung hưng, Nguyễn rồi sau đó lại rơi vào giai đoạn suy thoái trong thời Pháp thuộc. Phật giáo Hà Tĩnh được khôi phục và phát triển mạnh mẽ từ sau Đổi mới đến nay.

*Thứ ba*, trong lịch sử, Phật giáo Hà Tĩnh không tách rời Phật giáo Nghệ An, tiến trình phát triển, những diễn biến lớn của Phật giáo Hà Tĩnh cũng gắn liền với Phật giáo Nghệ An. Những đặc điểm của Phật giáo Hà Tĩnh cũng tương đồng với Phật giáo Nghệ An. Trong giai đoạn trước Đổi mới, cả Nghệ An và Hà Tĩnh các ngôi chùa đã bị phá huỷ rất nhiều, chính điều đó đã dẫn đến tình trạng hợp tự. Nhiều ngôi chùa hiện nay trước đây vốn là đền, miếu, đình.

*Thứ tư,* bên cạnh những điểm tương đồng với Phật giáo Nghệ An nói riêng, Phật giáo ở miền Bắc nói chung, Phật giáo Hà Tĩnh cũng có những điểm khác biệt. Theo chúng tôi, đó là sự ảnh hưởng của Phật giáo Champa, văn hoá Champa đối với Phật giáo Hà Tĩnh. Hà Tĩnh là nơi giáp ranh với Champa, Hà Tĩnh cũng là nơi có nhiều người Chăm ở, cũng có những ngôi chùa của người Chăm được xây dựng trên đất Hà Tĩnh. Mặc dù có sự ảnh hưởng của Phật giáo Champa, tuy nhiên Phật giáo Hà Tĩnh là Phật giáo Bắc tông có sự ảnh hưởng của Thiền, Tịnh, Mật trong đời sống Phật giáo, thực hành Phật giáo của tăng ni, Phật tử.

*Thứ năm,* các ngôi chùa trên địa bàn Hà Tĩnh trong lịch sử thường là những ngôi chùa có quy mô nhỏ, toạ lạc trên những nơi có cảnh quan đẹp, hài hoà với thiên nhiên. Những ngôi chùa có quy mô lớn, hoặc quốc tự (chùa của vua, triều đình) thì không có hoặc rất ít. Bên cạnh đó, Phật giáo Hà Tĩnh cũng ít có những vị thiền sư, danh tăng nổi tiếng đến hoằng pháp, trụ trì các ngôi chùa trong tỉnh.

*Thứ sáu*, mặc dù có lịch sử lâu dài, nhưng đến hiện nay, những di vật, hiện vật của Phật giáo Hà Tĩnh còn lại rất ít. Điều đó gây cho chúng ta khó khăn khi nghiên cứu, đánh giá về giá trị văn hoá của Phật giáo Hà Tĩnh. Đây cũng là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, tìm kiếm những giá trị văn hoá của Phật giáo Hà Tĩnh trong thời gian tới.

**Tạm kết**

Qua nội dung trình bày ở trên cho thấy, Phật giáo xuất hiện ở vùng Hoan Châu từ rất sớm. Thời Bắc thuộc, đã có những ngôi chùa được xây dựng ở khu vực này. Đặc

biệt, thời Tuỳ Đường vùng đất Hoan Châu đã trở thành một trung tâm Phật giáo cùng với trung tâm Phật giáo Luy Lâu (Bắc Ninh), trung tâm Phật giáo Xứ Đoài… của Phật giáo Việt Nam. Việc xuất hiện Tháp Nhạn (Nam Đàn) và tấm bia *Đại Tuỳ Cửu Chân quận Bản An đạo tràng chi bi văn,* đã minh chứng cho sự phát triển của Phật giáo Hoan Châu thời Bắc thuộc. Sang thời kỳ độc lập, nhất là thời Lý, Trần, Phật giáo vùng Hoan Châu nói chung, Phật giáo Hà Tĩnh nói riêng tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trước, biểu hiện qua việc trùng tu, sửa chữa các ngôi chùa cũ, xây dựng mới nhiều ngôi chùa. Sang thời Lê, Nguyễn, Phật giáo lan toả về các làng xã, hầu hết các làng xã đều có chùa. Hầu hết các ngôi chùa còn lại đến nay ở Hà Tĩnh đều được xây dựng từ thời Lê, Nguyễn. Vì nhiều lý do khác nhau, từ sau năm 1945 đến trước Đổi mới, các ngôi chùa trên địa bàn Hà Tĩnh đã bị phá huỷ. Việc phục hồi các ngôi chùa trên đất Hà Tĩnh chủ yếu được thực hiện từ sau Đổi mới đến nay, nhất là từ sau khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh được thành lập.

Các nguồn tư liệu hạn chế, các di sản Phật giáo để lại không nhiều nên chúng ta không biết được nhiều về các hoạt động Phật giáo, các sự kiện Phật giáo Hà Tĩnh trong lịch sử; chúng ta cũng không biết nhiều về các vị thiền sư, các nhân vật Phật giáo Hà Tĩnh, cũng như không biết nhiều về các sơn môn, hệ phái, các phương pháp tu hành của Phật giáo Hà Tĩnh trong lịch sử. Đây chính là khoảng trống cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu trong thời gian tới.

## *CHÚ THÍCH*

(1). Báo cáo tình hình, kết quả công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh năm 2022.

(2). Lê Mạnh Thát, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 1, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1999.

(3), (5), (6), (8), (9), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (19), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (29). Nguyễn Quang Hồng (chủ biên), *Lược sử Phật giáo Hà Tĩnh*, Nxb. Nghệ An, Nghệ An, 2022, tr. 89, 89, 49, 95, 102, 95-96, 122, 126, 128, 144, 145, 163, 49, 229, 256-257, 257-261, 264-265, 265-272, 50.

(4). Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Văn hoá Phật giáo xứ Nghệ: Quá khứ, hiện tại và tương lai*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2013, tr. 45.

(7). Nguyễn Đại Đồng, Thích Thọ Lạc (đồng chủ biên), *Lịch sử Phật giáo Nghệ An*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2021, tr. 55.

(10).http://vanhocnghethuathatinh.org.vn/sachchua-co-ha-tinh-cua-nha-nghien-cuu-van-hoa-thai-kim-dinh-1503592447.html

(17). Nguyễn Đại Đồng, Thích Thọ Lạc (đồng chủ biên), *Lịch sử Phật giáo Nghệ An*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2021, tr. 141.

(18). Chùa có quả chuông quý gắn với bài thơ của Phạm Sư Mạnh, quả chuông hiện đang giữ tại Bảo tàng Hà Tĩnh và đã được Hội đồng DSVHQG trình lên thủ tướng phê duyệt, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.

(20). Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Văn hoá Phật giáo xứ Nghệ: Quá khứ, hiện tại và tương lai*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2013, tr. 91.

(27). Dương Thanh Mừng, *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung qua tạp chí Tam Bảo (Đà Nẵng)*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3, 2015.

(28). Đó là các ngôi chùa: chùa Tượng Sơn, chùa Thiên Tượng, chùa Am (xã Đức Hoà, Đức Thọ), chùa Hương Tích (xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc), chùa Chân Tiên (xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà), chùa Yên Lạc (xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên), Đền Bạch Vân và chùa Thịnh Xá (xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn).